

# LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

## QUYỂN 7

### Chương 1: KIẾN-ĐỘ TẠP

#### Phẩm 2: TRÍ, Phần 3

Vì sao cúng tế ngạ quỷ thì ngạ quỷ tìm tới, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì muốn giải thích kinh Phật, như kinh nói: Bà-la-môn Sinh Văn đi đến chỗ Phật, hỏi Phật: Sa-môn Cù-đàm! Tôi có người bà con vừa mới qua đời, muốn cúng cho họ thức ăn, vậy họ có ăn được không?

Phật bảo Bà-la-môn: Việc này không nhất định. Vì sao? Vì chỗ sinh có năm đường: Địa ngục cho đến cõi trời. Nay Bà-la-môn! Nếu người bà con của ông đọa vào địa ngục, thì sẽ ăn thức ăn trong địa ngục để tự sống còn, làm sao họ có thể thọ nhận thức ăn mà ông thí cho? Sinh trong loài súc sinh, trong cõi người, cõi trời cũng giống như thế.

Bà-la-môn nói: Thừa Sa-môn Cù-đàm! Nếu người bà con của tôi không đọa trong ngạ quỷ, thì thức ăn mà tôi đã thí cho ai sẽ nhận lãnh?

Phật bảo Bà-la-môn: Muốn cho trong đường ngạ quỷ không có người bà con của ông, thì không có việc đó.

Kinh kia dù nói thí cho ngạ quỷ thì ngạ quỷ tìm đến, nhưng chưa nói lý do vì sao đến? Nay muốn nói cúng tế ngạ quỷ, thì ngạ quỷ sẽ đến, chứ chẳng phải xứ khác, nên soạn luận này. Kinh Phật kia là nhân duyên căn bản của luận này, trong các kinh chỗ nào chưa nói, thì nay sẽ nói.

Vì sao cúng tế ngạ quỷ thì ngạ quỷ đến?

Hỏi: Vì đường ngạ quỷ này cao hơn, hay vì thấp kém mà đến? Nếu vì đường ngạ quỷ này là thấp kém, thì địa ngục, súc sinh mới là thấp kém. Nếu vì đường này là hơn, thì đường người, trời mới là cao vượt hơn?

Đáp: Nên nói rằng: Không vì cao hơn mà ngã quỵ đến, cũng không vì thấp kém mà đến.

Vậy làm sao chúng có thể đến?

Đáp: Vì đường này tự nó là như thế, cho đến nói rộng.

Có hai việc mà có cúng tế thì ngã quỵ đến:

1. Nghiệp.

2. Đường này tự nó như thế.

Ở trước đã nói: Giống như các loài chim: Hồng nhạn, chim công, kết, xá-lợi, cù-sí-la, cộng mạng, v.v... đều có thể bay đi cho đến nói rộng. Nhưng về thân không vượt hơn con người, thế cũng không hơn con người, nhưng tùy theo chỗ mong muốn, có thể bay đi trong hư không, dạo chơi lâu ở đấy. Còn con người muốn trụ trong hư không, cách mặt đất bốn ngón tay, trải qua trong khoảng cũng không có khả năng. Như các loài chim kia mà có thể bay đi, vì chỗ sinh tự nó là như thế.

Đường ngã quỵ này hễ có cúng tế thì đến, chỗ sinh cũng thế. Cũng như trong một đường địa ngục, cũng có người tự biết đời trước. Như kinh nói: Chúng đọa vào địa ngục có nghĩ rằng: Các Sa-môn, Bà-la-môn thường nói rằng: Tham dục là tai họa, lỗi lầm, là nơi chốn đáng sợ ở vị lai, do đó, phải dứt trừ tham dục. Chúng ta vì không thể dứt trừ nhân duyên tham dục, nên nay phải chịu khổ não dữ dội này.

Hỏi: Khi các chúng sinh kia nghĩ như thế là thời gian mới sinh, là thời gian giữa, hay thời gian sau cùng?

Đáp: Là lúc mới sinh, chứ chẳng phải lúc giữa hay sau cùng. Vì sao? Vì khi mới sinh, chưa thọ khổ. Nếu đã thọ khổ thì việc kế trước vừa diệt còn không thể nhớ lại huống chi là lâu xa.

Hỏi: Là trụ trong tâm nào để suy nghĩ như thế? Là tâm thiện, bất thiện hay vô ký?

Đáp: Trụ ở ba thứ tâm, có thể có suy nghĩ này.

Hỏi: Là ý địa hay là năm thức thân?

Đáp: Là ý địa, chứ chẳng phải năm thức thân.

Hỏi: Là oai nghi, công xảo hay tâm báo?

Đáp: Là oai nghi, chẳng phải công xảo, tâm báo. Vì sao? Vì chỗ đó không có công xảo, còn tâm báo là địa của năm thức.

Hỏi: Là nhớ nghĩ bao nhiêu đời?

Đáp: Một đời, vì chết chỗ kia, sinh đến đấy.

Hoặc có người nói: Cũng có thể nhớ nhiều đời.

**Lời bình:** Không nên nói rằng, như thuyết trước là tốt.

Hỏi: Cũng có thể biết được tâm người, việc ấy ra sao?

Đáp: Nếu lính ngục dùng các thứ binh khí như gông cùm, xiềng xích để giết hại, thì đứng ở trước chúng suy nghĩ rằng: Ý của lính ngục kia nay muốn giết ta.

**Lời bình:** Không nên nói rằng: Nếu thế thì con người cũng có thể biết, có thể gọi là trí tha tâm chăng? Nói như thế này là tốt: Vì vô số kia có chỗ sinh được trí, nên có thể biết việc này.

Hỏi: Đầu tiên biết, giữa biết hay là sau biết?

Đáp: Nên nói rộng như trước. Trong loài súc sinh cũng có thể biết đời trước. Như trong kinh nói: Thương khư! Nếu mày là Đô Đề cha ta, thì hãy lên ngồi ở đây. Con chó Thương khư liền lên ngồi.

Lại nói rằng: Nếu mày là Đô Đề cha ta, thì hãy ăn thức ăn này. Chó Thương khư liền ăn.

Lại nói rằng: Nếu mày là Đô Đề cha ta, thì hãy chỉ cho ta vật báu được cất giấu. Chó Thương khư liền chỉ cho biết.

Hỏi: Lúc nghĩ như thế là ban đầu, là ở giữa hay là sau?

Đáp: Cả ba thời gian đều có thể.

Hỏi: Là ở tâm nào?

Đáp: Ở trong tâm thiện, bất thiện, vô ký, đều được. Tâm oai nghi, công xảo, tâm báo cũng được.

Hỏi: Có thể biết được bao nhiêu đời?

Đáp: Hoặc có người nói: Có thể biết được một đời, là chết kia sinh đây.

Lại có người nói: Có thể biết được nhiều đời.

Hỏi: Làm sao biết?

Đáp: Nghe nói có một cô gái, đặt đứa con nhỏ của mình ở một chỗ, vì có việc, nên phải đến chỗ khác. Bấy giờ có một con chó sói chạy tới tha đứa bé đi. Lúc đó, có người chặn bắt lại và nói: Vì sao mày lại tha đứa trẻ này đi?

Chó sói đáp: Vì mẹ đứa bé này là kẻ thù của tôi.

Người kia liền hỏi: Có thù oán gì?

Sói liền nói: Mẹ của đứa trẻ này thường ăn thịt con tôi trong suốt năm trăm đời. Tôi cũng thường giết con của bà ấy trong năm trăm đời qua. Nếu bà chịu xóa bỏ tâm oán thù cũ thì tôi cũng sẽ xóa bỏ.

Thời gian này, người kia hỏi mẹ đứa bé: Bà có chịu xóa bỏ lòng thù oán hay không?

Mẹ đứa bé đáp: Nay tôi đã xóa bỏ.

Bấy giờ, chó sói quán sát tâm của bà mẹ đứa bé, dù miệng nói xóa bỏ thù hận, nhưng tâm vẫn không hề buông tha. Chó sói liền cắn chết

đưa bé rồi bỏ đi.

Qua việc này, có thể biết tâm người khác, cũng biết được đời trước.

Hỏi: Biết vào thời gian nào?

Đáp: Thời gian đầu tiên, giữa và sau đều biết.

Hỏi: Ở tâm nào biết?

Đáp: Tâm thiện, bất thiện, vô ký đều biết. Ý địa biết, chẳng phải năm thức thân. Tâm oai nghi, công xảo, tâm báo cũng có thể biết. Văn kinh kia dù không nói, nhưng nơi đường ngạ quỷ cũng có trí này.

Hỏi: Làm sao biết?

Đáp: Nghe nói có một cô gái bị ngạ quỷ bắt, có người liền dùng chú thuật, hỏi quỷ: Vì sao người gây đau khổ cho cô gái kia?

Quỷ đáp: Vì cô gái này là kẻ thù của tôi suốt năm trăm đời, thường giết hại tôi, tôi cũng thường giết cô gái ấy trong năm trăm đời. Nếu người ấy chịu xả tâm oán thù xưa thì tôi cũng sẽ xóa bỏ.

Bấy giờ, cô gái nói rằng: Nay tôi đã xóa bỏ tâm oán thù rồi. Ngạ quỷ quán biết, cô gái kia dù ngoài miệng nói là bỏ mà tâm không buông bỏ. Nó liền giết chết cô gái rồi bỏ đi.

Hỏi: Vào thời gian nào mà biết?

Đáp: Nói rộng như trên.

Đường chư thiên, cũng có chỗ sinh được trí này nhưng không có hiện sự để nói.

Hỏi: Là nhận biết vào thời gian nào?

Đáp: Nói rộng như trên.

Trong cõi người không có trí sinh đặc như thế đây.

Hỏi: Vì sao không có?

Đáp: Vì chẳng phải đồ đựng, chẳng phải ruộng. Lại nữa, trong loài người có trí xem tướng, có trí nhìn xem nói tướng. Trí sinh đặc kia đã bị trí che lấp như thế.

Lại nữa, trong cõi người, mặc dù không có trí sinh đặc này, mà vẫn có sự thắng diệu, đó là tha tâm trí và nguyện trí.

Hỏi: Biết bao nhiêu tâm?

Đáp: Hoặc có người nói: Địa ngục lại biết tâm địa ngục. Súc sinh lại biết tâm súc sinh. Ngạ quỷ lại biết tâm ngạ quỷ.

Lại có người nói: Địa ngục lại biết của địa ngục. Súc sinh lại biết tâm súc sinh, cũng biết tâm địa ngục. Ngạ quỷ lại biết tâm ngạ quỷ, cũng biết tâm súc sinh, địa ngục. Trời thì biết hết tâm của năm đường. Hỏi: Nếu súc sinh không biết tâm trời, thì làm sao hiểu Kinh

Thi

Thiết Thế Giới. Như nói: Long vương Thiện Trụ, Long Vương Y-La-Bạt-Na đều biết tâm Đế-thích nghĩ gì? Giống như trượng phu mạnh khỏe, chỉ trong khoảng như co duỗi cánh tay, đã biến mất từ chỗ cư trú của mình đến đứng trước mặt Đế-thích?

Đáp: Đây là tỷ trí làm sao biết? Vì khi chư thiên muốn ra quân chiến đấu, thì các đốt xương sống lưng của Long vương Thiện Trụ tự nhiên phát ra âm thanh, là biết ngay các trời quyết chiến đấu với A-tu-la. Nếu khi nào chư thiên muốn đi dạo chơi, thì trên lưng Long vương Y-la-bạt-na tự nhiên có mùi hương cùng hình tượng cánh tay hiện ra. Long vương nghĩ rằng: Nay trên lưng ta có mùi hương và hình tượng cánh tay hiện ra, chắc chắn là chư thiên đang muốn đi dạo chơi trong vườn, rừng. Ngạ quỷ cũng có trí sinh đặc, có thể biết đời trước, như kệ nói:

*Ta vốn câu tài vật  
Đúng pháp, hoặc phi pháp  
Người khác được vui kia  
Nay tôi chịu khổ nào!*

Hỏi: Biết vào lúc nào?

Đáp: Nói rộng như trên.

Chư thiên cũng có trí sinh đặc, tự biết đời trước. Như kệ nói:

*Rừng Kỳ Hoàn, nay ta  
Các Thánh chúng hằng trụ  
Pháp vương cũng ở đây  
Nay tâm ta vui mừng!*

Hỏi: Được biết vào thời gian nào?

Đáp: Nói rộng như trên.

Hỏi: Vì sao con người không có trí sinh đặc để tự biết đời trước?

Đáp: Vì chẳng phải đồ đựng, nói rộng như trên.

Lại nữa, vì bị pháp khác che lấp, như tánh tự nghĩ đến trí đời trước. Lại nữa, dù con người không có trí sinh đặc để tự biết túc mạng thông, nhưng có điều thắng diệu, đó là nguyện trí, túc mạng thông, làm cho người kia cũng có thể.

Sấm sét và gió mưa, là chỉ súc sinh mới có thể tạo ra, chẳng phải loài khác. Trong đường súc sinh, chỉ có rồng là có thể tạo, chẳng phải loài khác. Nơi đường súc sinh kia cũng có khả năng khởi gió, đổ mưa. Gần, là quả công dụng của rồng ở chỗ nó cư ngụ. Xa, nghĩa là phát ra ngoại biên, là quả oai thế của rồng.

Hỏi: Một con rồng có thể làm những việc như thế v.v... hay không?

Đáp: Có thể làm.

Hỏi: Nếu vậy, vì sao kinh lại nói khác? Như nói: Hoặc trời có thể mưa, hoặc trời có thể nổi gió, cho đến nói rộng?

Đáp: Tùy đối tượng ưa thích, hoặc có sự ưa thích mưa, hoặc có sự ưa thích gió, cho đến nói rộng. Nói chung do đối tượng ưa thích không đồng, nên kinh nói có khác. Những việc như thế là tự nó như vậy. Đối tượng ưa muốn có khác nhau, nhưng đường ngạ quỷ kia tự nó là như vậy, nên thí thức ăn thì đến.

Lại có người nói: Nơi sinh của năm đường đều có pháp tự nó là như vậy. Như Sắc có báo của địa ngục, dứt rồi lại nối tiếp, nơi sinh tự như vậy. Trong súc sinh, có thể bay trên hư không, còn ngạ quỷ hề thí thức ăn thì kéo đến. Trong con người, có kẻ mạnh mẽ, có kẻ giàu sức nhớ nghĩ, có kẻ tu phạm hạnh. Kẻ dũng mãnh mạnh khỏe không thấy quả mà có thể tu nhân rộng. Kẻ giàu sức nhớ nghĩ, đối với những việc đã làm đã nói, dù lâu xa vẫn có thể nhớ lại. Người tu phạm hạnh có thể được phần giải thoát, cần thiện đạt phần, được chánh quyết định.

Trong cõi trời, có các vật cần dùng tự nhiên tùy ý. Các đường như thế v.v... đều có pháp chỗ sanh tự như vậy.

Lại có người nói: Phương hướng, cõi nước cũng có pháp chỗ sanh như vậy. Như quốc độ Kế-tân, về mùa thu, người ta quàng vào cổ bò tràng hoa Uất kim, còn ở phương khác người sang trọng hơn mà không thể có được. Như nước Na-già-la, người thường đều uống toàn rượu nho, còn ở phương Đông, dù là người sang trọng cũng không thể được như vậy. Như người sang trọng hơn hết ở phương Đông thì mặc áo lụa sống, người thường thì mặc áo lông cừu. Ở phương Bắc, người sang trọng nhất thì mặc áo lông cừu, người thường thì mặc áo lụa sống.

Các phương của các đường đều có pháp nơi sanh tự như vậy, tùy ý có thể được quả. Ngạ quỷ kia cũng thế, thí cho chúng thức ăn, tùy ý có thể được quả.

Lại nữa, có người trong đêm dài sinh tử có những mong muốn như thế, có các nhớ nghĩ như thế cho đến nói rộng.

Trong đêm dài sinh tử, người kia có những mong muốn, có những nhớ nghĩ như thế, nghĩ liền được quả. Cũng như trong xóm làng chật hẹp xa xôi kia, có người giàu có nổi tiếng, nên gìn giữ cửa cải, trong nhà nuôi nhiều bò, dê, may nhiều y phục, chứa nhiều lúa, gạo và các vật dụng làm ăn sinh sống. Vì tên tuổi được đề cao, nên không hề bố thí cho người. Vì không bố thí cho người, nên khi qua đời, bị đọa vào loài ngạ quỷ.

Lại có người nói: Có người tánh vốn gần, yêu thương, đối với bà con ruột thịt có ý muốn giúp ích cho họ. Vì bà con, nên đã tạo điều kiện tìm kiếm của cải, hoặc đúng như pháp, hoặc không đúng như pháp. Đến khi được của tiền rồi, do keo kiệt, nên đối với quyến thuộc của mình, còn không có tâm thí cho, huống chi đối với người khác. Vì không có tâm thí cho, nên khi qua đời, bị đọa vào loài ngạ quỷ. Hoặc phải ở chỗ cầu xí dơ dáy, hôi hám bên cạnh nhà. Các người thân thuộc v.v... sinh tâm khổ não nghĩ rằng : Người kia đã gom góp chất chứa của cải, vật dụng, tự mình không dám dùng, lại không thể thí cho người khác. Chính vì tâm khổ não, nên muốn thí cho người kia thức ăn, do đó mới xin các quyến thuộc, bạn thân, tri thức, Sa-môn, Bà-la-môn bố thí cho kẻ kia thức uống ăn.

Bấy giờ, ngạ quỷ tự thấy tài vật của quyến thuộc, nghĩ là mình có, mà tư duy rằng: Của vật như thế là do ta đã gom góp cất chứa, nay thí cho người, nên rất vui mừng.

Đối với ruộng phước, sinh tâm kính tin, liền tăng trưởng tư duy tương ứng xả. Do nghiệp nhân như cho nên có thể được hiện báo. Do vậy thí cho ngạ quỷ thức ăn thì họ kéo đến.

Lại có người nói: Lúc ở đời quá khứ đã gây ra nghiệp như thế cho nên bố thí cho thì đến, việc ấy thế nào?

Tôn giả Hòa-tu-mật đáp: Các ngạ quỷ đó, do tánh keo kiệt, bủn xỉn, nên có tướng điên đảo và kiến điên đảo. Vì có tướng, kiến điên đảo, nên thấy sông chẳng phải sông, thấy nước chẳng phải nước, đối với thức uống ăn ngon sạch thấy là bất tịnh. Còn các người thân thuộc vì kẻ đó, nên lúc tu bố thí, có thể sinh ra lòng tin, trừ bỏ điên đảo, nên thấy sông là sông, thấy nước là nước, thấy thức ăn là thức ăn.

Lại có người nói: Ngạ quỷ có hai hạng:

1. Hạng ưa tịnh.
2. Hạng ưa bất tịnh.

Hạng ưa tịnh: Vì tính keo kiệt, luyến tiếc, nên có tướng điên đảo đối với sông, v.v..., như trước đã nói.

Hạng ưa bất tịnh: Thấy sông thì khô cạn, đối với thức uống ăn đựng đầy bát thì thấy trong bát trống rỗng. Nếu các quyến thuộc, vì người đó tu bố thí, thì bấy giờ ngạ quỷ đó thấy rồi, đối với những vật dụng bố thí và chỗ ruộng phước sinh tâm vui mừng, liền có thể tăng trưởng tư duy tương ứng với tướng xả. Do nghiệp này, nên đã dứt trừ được tướng điên đảo.

Hạng ưa tịnh: Đối với sông thấy là sông, thấy nước là nước, thức



uống ăn đầy trong bát đựng thấy là thức ăn tịnh.

Hạng ưa bất tịnh: Thấy sông đầy nước, ở trong bát trống rỗng mà thấy bát đựng đầy thức ăn!

Do việc ấy nên nói rằng: Thí thức ăn cho ngựa quỷ thì ngựa quỷ tìm đến.

Lại có người nói: Ngựa quỷ kia, đời trước đã có làm một chút việc thiện, là thí cho các thức uống ăn, không sinh tưởng điên đảo, chỉ vì tính keo kiệt, tiếc rẻ, nên thân tâm yếu đuối. Vì yếu đuối, nên không thể đi đến chỗ các ngựa quỷ có oai đức. Hoặc có nhân duyên đi đến chỗ ấy, nhưng tâm không ưa thích. Vì sao? Vì tự thân thấp kém, ngựa quỷ có oai đức kia, do nhân duyên phước đức, nên có các thức uống ăn. Ngựa quỷ này, vì thân tâm yếu đuối, nên không dám ăn thức ăn của ngựa quỷ có oai đức kia. Nếu có các bà con, vì ngựa quỷ này mà tu bố thí, lúc ấy ngựa quỷ kia thấy rồi, nên đối với vật đã thí cho, biết đó là ruộng phước, sinh tâm vui mừng. Vì tâm tin ưa này, nên được thân tâm vượt hơn. Do được thân tâm vượt hơn, nên có thể đi đến chỗ các ngựa quỷ có oai đức, sinh tâm ưa thích, được thức uống ăn có thể ăn được.

Do việc này, nên thí thức ăn cho ngựa quỷ thì ngựa quỷ tìm đến.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Không nên để người khác tạo tác, người khác nhận lấy, chỉ có các người bà con kia đã vì ngựa quỷ nọ nên mới tu hành bố thí. Ngựa quỷ nọ, nếu đối với của vật, ruộng phước sinh tâm kính tin, nên đối với quả báo này, cũng có phần của nó. Vì việc ấy, nên thí thức ăn cho ngựa quỷ thì ngựa quỷ tìm đến, chẳng phải đường khác.

Hỏi: Vì ngựa quỷ mà làm phước, ngựa quỷ chỉ được thức uống ăn, hay còn tăng thêm lợi ích cho ngựa quỷ?

Đáp: Vừa được uống ăn, vừa tăng ích cho thân ngựa quỷ. Được thức uống ăn như trước đã nói. Còn tăng ích cho thân ngựa quỷ là sao? Thân ngựa quỷ hôi thì được thơm, sắc xấu thì được tốt đẹp, xúc chạm thô thì được tế, thân không có oai đức thì được thân oai đức.

Hỏi: Trong các đường khác có được quả báo này hay không?

Đáp: Nếu nơi đường khác mà sinh lòng tin thì vẫn được. Còn không thể sinh thì không được.

Hỏi: Nếu trong các đường đều được quả báo như thế, vì sao trong đây chỉ nói đường ngựa quỷ mà không nói đường khác?

Đáp: Vì các ngựa quỷ bị đói khát, thường có tâm hy vọng uống ăn để tự nuôi sống, đường khác không cần có tâm như thế. Vì vậy nên không nói.



Lại có người nói: Vì trong đường ngạ quỷ thường có tâm cầu xin, tâm trông mong, cho nên hễ thí cho thì đến.

Có năm đường là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người, trời.

Hỏi: Thế tánh của năm đường là vô ký không ẩn một hay cả ba thứ? Nếu là vô ký thì làm sao hiểu thuyết của phái Ba-già-la-na? Như nói: Tánh của đường, là đối tượng sai khiến của tất cả sử? Nếu có cả ba thứ thì sẽ hoại thể của các đường. Thế nào là hoại thể của đường?

Đáp: Chúng sinh địa ngục thì nên tạo thành nghiệp phiền não của trời Tha hóa tự tại. Và Tha hóa tự tại thiện cũng thành tựu nghiệp phiền não và bất thiện của chúng sinh địa ngục.

Nên nói rằng: Thế tánh của đường là vô ký không ẩn một.

Hỏi: Nếu vậy thì thuyết của phái Ba-già-la-na làm sao hiểu?

Đáp: Thuyết kia nên nói như vậy: Thế tánh của các đường đường địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, người đều là sử nhất thiết biến cõi Dục và đối tượng sai khiến của các sử do tư duy mà dứt. Thế tánh cõi trời là sử nhất thiết biến của ba cõi và đối tượng sai khiến của các sử do tư duy mà dứt.

Đối tượng sai khiến của các sử lẽ ra phải nói như thế, mà không nói là có ý gì?

Đáp: Vì người tụng kia lầm lẫn, nên nói như thế.

Lại có người nói: Tâm hòa hợp của các đường là đối tượng dứt trừ của năm hành, là do đối tượng sai khiến của tất cả sử.

Lại có người nói: Thế tánh của đường, có ba thứ.

Hỏi: Nếu vậy tại sao không hoại thể tánh của đường?

Đáp: Nếu vì thành tựu mà nói thì hoại. Nếu vì hành hiện tại mà nói thì không hoại.

Hỏi: Vì hành hiện tại mà nói thì không hủy hoại là sao?

Đáp: Như địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ tạo nên nghiệp phiền não và thiện của trời Tha hóa tự tại, mà không hiện hành ở trước. Như trời Tha hóa tự tại tạo nên nghiệp phiền não và bất thiện của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà không hành động hiện tại.

**Lời bình:** Nên nói rằng: Thế tánh của địa ngục là vô ký không ẩn một làm sao biết? Vì như Tôn giả Xá-lợi-phất đã nói rằng: Các Trưởng lão! Nếu lậu của địa ngục hiện ở trước, thì sẽ phải chịu rất nhiều đau khổ của địa ngục do chính nghiệp thân, miệng, ý của mình gây ra, đó gọi là quả báo như bắn, vắn đục, tà vạy của thân, miệng, ý. Đọa trong địa ngục, vừa đọa xong là nhận lãnh quả báo của địa ngục tức khắc, từ sắc cho đến thức, đó gọi là đường địa ngục. Các Trưởng lão! Trừ năm

ấm này không còn có pháp nào được gọi là đường địa ngục.

Vì việc này nên biết được thể tánh của đường là vô ký không ẩn một. Tuy nhiên, vì quả báo, nên năm đường, khác nhau. Đó là tánh chất của đường.

Nay sẽ nói về đường.

Hỏi: Vì sao gọi là đường?

Đáp: Đường là nơi sinh của chúng sinh kia, là sự sinh nối tiếp nhau của các chúng sinh đó, đó gọi là đường.

Đã nói về tướng chung của các đường. Nay sẽ nói về từng tướng một.

Hỏi: Sao gọi là đường địa ngục?

Đáp: Là phần địa ngục, là làm bạn với chúng sinh của địa ngục, thọ thân xứ của địa ngục, thể tánh sở đắc, được các nhập, được sinh vào chỗ địa ngục đó, được sắc, thọ, tưởng, hành, thức vô ký không ẩn một, đó gọi là đường địa ngục.

Hỏi: Vì sao gọi là Nê-lê-ca?

Đáp: Nê-lê-ca đời Tần dịch là không có. Vì sao? Vì trong địa ngục đó không có sự vui mừng, không có khí, vị, không có lợi lạc. Vì không có vui mừng nên nói là không có.

Lại có người nói: Vì tạo sự tăng thượng nơi các hành vi ác của thân, miệng, ý, nên sinh vào nơi đó, nối tiếp nhau sinh vào nơi đó. Đó gọi là đường địa ngục.

Lại có người nói: Đường địa ngục là nêu đặt danh, là tướng lập bày, không cần như danh, đều là nghĩa của nó.

Lại có người nói: Là đường thấp kém. Không có chỗ thấp kém nào trong năm đường như đường địa ngục, nên gọi là thấp kém.

Lại có người nói: Là sự đọa lạc của đường, như kệ dưới đây nói:

*Các người đọa địa ngục  
Thân họ đều treo ngược  
Vì chê bai Hiền Thánh  
Và các vị tịnh hạnh  
Các căn đều hủy hoại  
Như cá bị thiêu nướng!*

Lại có người nói: Nê-lê-ca, đời Tần dịch là không có chỗ đi. Vì sao? Vì chúng sinh sinh trong đường ấy không có chỗ đi, không có nơi nương, không có chỗ cứu giúp nên gọi là không có chỗ đi.

Lại vì sao gọi là A-tỳ-chí? A-tỳ-chí đời Tần dịch là Vô gián, cũng dịch là thuần chịu đau khổ, cũng dịch là trăm cây đinh đóng vào thân,

cũng gọi là sáu khổ xúc.

Lại có người nói: Chúng sinh đọa vào đường đó, đa số không có chỗ dung nạp, nên nói là Vô gián.

Không nên nói như thế. Vì sao? Vì số người đọa vào địa ngục khác thì nhiều, người đọa trong A-tỳ-chí thì ít. Vì sao nhận biết? Vì có ít chúng sinh gây ra nghiệp ác của thân, miệng, ý tăng thượng, nên sinh trong A-tỳ-chí ít. Có người gây ra nghiệp ác của thân, miệng, ý tăng thượng, như một chút chúng sinh, nhưng tạo ra hành động thiện tăng thượng thì sẽ sinh lên Hữu Đảnh. Cõi kia cũng giống như thế.

Lại có người nói: Vì không có niềm vui tạm thời, nên gọi là Vô gián.

Hỏi: Nếu vậy trong đại địa ngục khác có ý lạc là lạc thọ hay sao?

Đáp: Dù không có ý lạc, nhưng lạc thọ có hai thứ: một là y (nướng), hai là báo.

Tất cả địa ngục đều không có báo lạc thọ nhưng có lạc thọ y. Trong A-tỳ-chí, lạc thọ y cũng không có làm sao biết? Vì trong đại địa ngục khác có lạc thọ y. Như trong Kinh Thi Thiết Thế Giới chép: Trong địa ngục Xương Hoạt, có gió lạnh thổi đến, thân chúng sinh lại sinh máu, thịt, hoặc hô lên lời nầy: Các chúng sinh sống! Các chúng sinh sống! Bấy giờ, chúng sinh liền sống lại. Do việc nầy nên biết ở địa ngục khác có lạc thọ y. Trong A-tỳ-chí không có việc như cho nên không có lạc thọ y.

Lại có người nói: Chúng sinh đọa trong A-tỳ-chí, thân họ dù to lớn, nhưng vì thời gian chịu khổ không có tạm dừng nên gọi là Vô gián.

Hỏi: Địa ngục nầy nằm ở đâu?

Đáp: Hoặc có người nói: Địa ngục nằm ở phía dưới cõi Diêm-phù-đề, bốn vạn do-tuần, có địa ngục A-tỳ-chí.

Hỏi: Các địa ngục khác nằm ở trên, ở dưới, hay ở bên cạnh?

Đáp: Hoặc có người nói: Địa ngục A-tỳ-chí trụ ở trung ương, còn các địa ngục khác thì ở bốn phía chung quanh. Như thành thị hiện nay ở chính giữa, còn các thôn xóm thì vây quanh.

Hỏi: Cõi Diêm-phù-đề nầy rộng mỗi bề bảy ngàn do-tuần. Các địa ngục ở dưới cũng đều rộng lớn. Như kệ nói:

*Lửa dữ đầy khắp nhiều do-tuần  
Người thấy, sợ hãi, thân nổi ốc  
Các chúng sinh ác thường bị cháy  
Sức lửa dấy, không thể đến gần!*

Địa ngục như thế, mỗi ngục đều rộng lớn làm sao có thể chịu

nổi?

Đáp: Địa hình to lớn này, phía dưới rộng, phía trên hẹp trông giống như đồng lúa đổ vun trên mặt đất. Cho nên, kinh nói: Biển cả càng rộng càng sâu.

Lại có người nói: Ngục A-tỳ-chí ở cuối cùng phía dưới. Kế là phía trên có địa ngục Hỏa Chích, tiếp đó là địa ngục Chích. Tiếp đến là địa ngục Đại Khiếu Hoán. Kế là địa ngục Khiếu Hoán. Tiếp nữa là địa ngục Áp. Kế là địa ngục Hắc Thăng. Kế nữa là địa ngục Xương Hoạt.

Ngục A-tỳ-chí kia rộng mỗi bề hai vạn do-tuần, chu vi tám vạn do-tuần. Ngoài ra, các ngục khác ngang rộng một vạn chín ngàn do-tuần.

Hoặc có người nói: Ngoài ra, các ngục khác đều rộng một mỗi bề vạn do-tuần.

Lại có người nói: Cách phía dưới cõi Diêm-phù-đề bốn vạn do-tuần, có ngục A-tỳ-chí. Ngục A-tỳ-chí rộng mỗi bề là hai vạn do-tuần, chu vi tám vạn do-tuần. Địa ngục Hỏa Chích rộng mỗi bề năm ngàn do-tuần, cho đến địa ngục Xương Hoạt mỗi ngục đều rộng mỗi bề năm ngàn do-tuần.

Bảy địa ngục như thế, hợp thành ba vạn năm ngàn do-tuần. Năm ngàn do-tuần còn lại gồm: Đất màu xanh: một ngàn do-tuần. Đất màu vàng: một ngàn do-tuần. Đất màu đỏ: một ngàn do-tuần. Đất màu trắng: một ngàn do-tuần: năm trăm do-tuần là Đất thó trắng, năm trăm do-tuần là đất sét. Mỗi địa ngục đều có mười sáu quyển thuộc.

Hỏi: Thế nào là mười sáu?

Đáp: Mỗi địa ngục đều có bốn cổng, mỗi cổng đều có bốn quyển thuộc:

1. Phía trên là địa ngục Nhiệt Sa (Cát nóng), phía dưới là địa ngục Một Tất (chìm đến đầu gối).

2. Địa ngục Ác trùng, Phỉ thỉ (Phân sôi).

3. Có địa ngục Đạo đao (Đường đao), địa ngục Vũ đao diệp (Mưa lá đao), địa ngục Dao lâm (Rừng đao). Ba địa ngục như thế là quyển thuộc thứ ba.

4. Địa ngục Nhiệt thán hà (Sông tro nóng).

Mỗi cổng như thế đều có bốn thứ quyển thuộc, ngục A-tỳ-chí chung cho thân mình và quyển thuộc, hợp lại có mười bảy. Bảy địa ngục còn lại cũng thế, hợp toàn bộ có một trăm ba mươi sáu.

Trong các địa ngục quyển thuộc, đều dùng đủ thứ khổ để trừng trị người tội. Trong địa ngục chánh dùng một thứ khổ để trị người tội. Phía dưới châu Diêm-phù-đề cũng có địa ngục chánh, phía trên đất Diêm-

phù-đề chỉ có địa ngục biên, hoặc ở trên núi, hoặc ở trong hang, hoặc ở đồng hoang, hoặc ở trong hư không. Các châu Phất-bà-đề, Cù-đà-ni, chỉ có địa ngục biên, không có địa ngục chánh. Châu Uất-đơn-việt không có địa ngục chánh, cũng không có địa ngục biên. Vì sao? Vì ở châu đó là quả báo thanh tịnh.

Hỏi: Vì sao dưới châu Diêm-phù-đề có địa ngục chánh, còn chỗ khác thì không có?

Đáp: Vì người ở châu Diêm-phù-đề tu điều thiện, mà gây ra nghiệp bất thiện cũng, mạnh mẽ. Vì thế, nên châu Diêm-phù-đề có địa ngục chánh, còn chỗ khác thì không có.

Hỏi: Như ở phương khác cũng gây năm tội Vô gián, và các nghiệp nặng khác, vậy ở chỗ nào thì chịu quả báo của nghiệp đó?

Đáp: Chịu quả báo, ở dưới châu Diêm-phù-đề này.

Hỏi: Các lính của địa ngục là chúng sinh hay chẳng phải chúng sinh? Nếu là chúng sinh thì họ thường gây ra nghiệp bất thiện, vậy phải ở nơi nào để lại chịu quả báo này? Còn chẳng phải chúng sinh, thì làm sao hiểu kệ như Đàm-ma-tu-bồ-đề nói:

*Người giận dữ ngang bướng  
Thường ưa làm các ác  
Thấy người khổ sinh mừng  
Chết làm lính Diêm-la.*

Đáp: Hoặc có người nói: Là số chúng sinh.

Hỏi: Nếu vậy đã tạo nhiều nghiệp bất thiện, phải ở nơi nào để chịu quả báo này?

Đáp: Tức thọ quả báo ở chỗ kia. Vì sao? Vì gây ra nghiệp Vô gián, cắt đứt căn thiện, là kẻ tà kiến tăng thượng, vẫn phải thọ báo như thế, huống chi là lính địa ngục.

Lại có người nói: Không phải số chúng sinh, vì nhân duyên gây ra nghiệp tội ác của các chúng sinh, thật sự chẳng phải chúng sinh, mà tạo dáng vẻ chúng sinh hiện ra ở trước người tội, dùng các thứ hình phạt để trừng trị các người tội.

Hỏi: Nếu vậy làm sao hiểu kệ mà Đàm-ma-tu-bồ-đề đã nói?

Đáp: Tạo ra văn tụng này, không cần phải hiểu. Vì sao? Vì tạo ra văn tụng là có thêm, có bớt, có được, có mất.

Hỏi: Nếu muốn hiểu thì việc ấy thế nào?

Đáp: Các lính địa ngục dùng xích sắt trói buộc chúng sinh, người tội, dẫn đến chỗ Diêm-la, đó là số chúng sinh. Còn những thứ trừng trị các người tội, chẳng phải số chúng sinh. Nói như thế là tốt.

Hỏi: Hình dáng chúng sinh ở địa ngục thế nào?

Đáp: Hình dáng y như con người.

Hỏi: Nói năng ra sao?

Đáp: Lúc mới sinh, chưa chịu đau khổ đều nói lời Thánh. Về sau khi chịu khổ đau, dù có thốt ra tiếng thống khổ, cho đến không một lời nói nào để có thể phân biệt, chỉ vang lên âm thanh của gậy gộc, đánh đập thân thể người tội tan nát.

Hỏi: Sao gọi là đường súc sinh?

Đáp: Là phần của đường súc sinh, cùng làm bạn với súc sinh, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao gọi là đường súc sinh?

Đáp: Vì thân hình súc sanh nằm ngang, nên đi cũng nằm ngang, vì đi nằm ngang nên thân hình cũng nằm ngang, cho nên là đường súc sinh.

Lại có người nói: Thân, miệng, ý tạo ra hành vi lỗi lầm, phải sinh trong đường đó, nên gọi là đường súc sinh.

Lại có người nói: Súc sinh là tên đặt ra, vì đặt ra nên không cần phải đúng như tên mà đều có nghĩa.

Lại có người nói: Vì hiện có khắp, nên gọi là cõi súc sinh. Súc sinh này có khắp trong năm đường: Trong địa ngục có súc sinh không chân như Năng-cứu-đà. Có hai chân như Ô-cưu-la-na, v.v... Có bốn chân như chó, v.v... Có nhiều chân như loài trăm chân v.v....

Trong ngạ quỷ cũng có súc sinh không chân như rắn v.v... Có hai chân như Ô cưu la na v.v... Có bốn chân: Loài súc sinh có oai đức như voi, ngựa v.v... Không có oai đức như chó v.v... Có nhiều chân như loài trăm chân v.v...

Trong loài người cũng có súc sinh không chân như loài trùng đi bằng bụng v.v... Có hai chân như hồng nhạn v.v... Có bốn chân như voi, ngựa v.v... Có nhiều chân như loài trăm chân v.v...

Trong cõi trời như Tứ Thiên vương, trời Ba mươi ba, có súc sanh hai chân như nhạn, chim công v.v... Có bốn chân như voi, ngựa v.v... Có hai chân tự trên như chim nhạn, chim khổng tước v.v...

Hỏi: Nghe chư thiên từ trên cũng cười voi, ngựa. Nay nói không có, việc ấy thế nào?

Đáp: Vì nhân duyên nghiệp phước của chúng sinh kia, nên tạo ra hình voi, ngựa để tự vui chơi chứ chẳng phải số chúng sinh.

Lại có người nói: Vì đui mù, tối tăm, nên gọi là súc sinh. Đui mù, tối tăm nghĩa là vô minh. Trong năm đường, nặng về vô minh không

đâu bằng súc sinh.

Hỏi: Chỗ ở của súc sinh chính thức là chỗ nào?

Đáp: Chỗ ở căn bản là trong biển cả, các cồn bãi cũng có.

Hỏi: Hình dạng chúng ra sao?

Đáp: Hình dạng chúng nằm ngang, cũng có trường hợp thân hình hướng lên trên, như Tỳ-xá-già, như Y-lô-tát-ca, như Xà-lô-phá-cúc-la, Khẩn-na-la v.v...

Hỏi: Ngôn ngữ của chúng thế nào?

Đáp: Lúc thế giới mới thành lập, tất cả chúng sinh đều nói lời Thánh. Về sau, vì lỗi lầm của uống ăn, thời thế chuyển sang hung ác, lòng dạ tà vạy, đua nịnh quá nhiều, sinh ra nhiều thứ ngôn ngữ, cho đến có người không thể nói.

Hỏi: Sao gọi là đường nạ quỷ?

Đáp: Là phần nạ quỷ, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao gọi là Tỳ-đế-lê?

Đáp: Tỳ-đế-lê, đời Tần dịch là Tổ phụ, hoặc có chúng sinh, mới sinh lần đầu tiên trong đường nạ quỷ kia, nên được gọi là Tổ phụ. Về sau, các chúng sinh đọa vào đường nạ quỷ đó, sự sinh nối tiếp nhau cũng gọi là Tổ phụ, cho nên đường này gọi là Tổ phụ.

Lại có người nói: Chúng sinh suốt đêm dài sinh tử không lo tu hành bố thí rộng, khắp tâm cứ tham lam keo kiệt, đọa vào đường nạ quỷ kia nên gọi là nạ quỷ.

Lại có người nói: Đó là tên đặt ra cho đến nói rộng.

Lại có người nói: Vì thường đói khát, nên gọi là nạ quỷ. Các chúng sinh kia, bụng to như núi, cổ họng nhỏ như lỗ kim. Suốt trăm ngàn năm, không nghe nói về nước, cũng không hề thấy, huống chi là được xúc chạm.

Lại có người nói: Vì bị xua đuổi, sai khiến nên gọi là nạ quỷ. Chúng thường bị chư thiên xua đuổi, khắp nơi, cho nên đường này còn gọi là khu sử.

Lại có người nói: Vì hy vọng ở người khác, nên gọi là nạ quỷ. Vì những nhân duyên như thế, nên đường này gọi là nạ quỷ.

Hỏi: Đường này ở chỗ nào?

Đáp: Hoặc có người nói: Cách dưới cõi Diêm-phù-đề khoảng năm trăm do-tuần có chỗ ở của vua Diêm-la, là chỗ ở căn bản. Ngoài ra, ở các cồn bãi cũng có. Ở các cồn bãi của châu Diêm-phù-đề có hai thứ nạ quỷ:

Có oai đức và Không có oai đức.



Nga quý có oai đức: Ở tại rừng hoa quả, dưới mọi thứ cây, trong rừng, núi tươi đẹp, cũng có cung điện trong hư không.

Nga quý không có oai đức: Ở những chỗ phần tiểu cấu uest, bất tịnh. Tại châu Phất-bà-đề, Cù-đà-ni cũng có hai thứ: Có oai đức, không có oai đức. Ở châu Uất-đơn-việt chỉ có nga quý có oai đức. Vì sao? Vì châu đó là nơi có quả báo thanh tịnh. Trời Tứ Thiên vương, trời Ba Mười Ba chỉ có nga quý có oai đức.

Lại có người nói: Về phía Tây châu Diêm-phù-đề có năm trăm cồn bãi, giữa hai cồn bãi có ngôi thành của năm trăm nga quý. Hai trăm năm mươi là nga quý có oai đức, còn hai trăm năm mươi là nga quý không có oai đức. Cho nên, Chuyển luân Thánh vương Ni-di mới bảo kẻ cầm cương xe là Ma-đa-la rằng: muốn lên cõi trời, người hãy đi từ đường này, để cho trăm được chứng kiến cảnh chúng sinh kẻ thì đang chịu quả báo ác, người thì thọ hưởng báo thiện. Bây giờ, Ma-đa-la

- người cầm cương xe, lập tức theo như lời vua bảo, tuần tự đi qua các thành. Lúc ấy, các thứ tội phước vua đều thấy: Người có oai đức thì như các thiên tử, đầu đội mão trời, thân mặc áo trời, đồ ăn thức uống ngon, ngọt, mỗi người đều dạo chơi vui vẻ. Kẻ không oai đức thì lỏa thể, không có y phục, lấy tóc tự che, tay cầm đồ đựng bằng sành, xin ăn để sống.

Hỏi: Thân hình của chúng thế nào?

Đáp: Có người đứng thẳng lên, có kẻ nghiêng một bên, hoặc mặt trông giống như heo, y như tượng vẽ trên vách.

Hỏi: Ngôn ngữ ra sao?

Đáp: Lúc thế giới mới thành, tất cả chúng sinh đều nói ngôn ngữ của Thánh, ngoài ra như trước đã nói.

Lại có người nói: Người ấy chết bất cứ chỗ nào, đọa vào đường nga quý, như hình dáng trước kia và tùy theo tiếng nói gốc của đường nga quý đó.

**Lời bình:** Không nên nói như thế. Vì sao? Vì nếu từ cõi Vô sắc chết, đọa vào đường nga quý này mà có thể không có hình dáng, không có lời nói chẳng? Nên nói rằng: Tùy theo chỗ sinh kia mà hình dáng, lời nói cũng giống như thế.

Hỏi: Đường người là thế nào?

Đáp: Là phần con người, là bè bạn của con người, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao gọi là Ma-nậu-xa?

Đáp: Ma-nậu-xa, đời Tần dịch là ý. Xưa có vị vua, tên là Đảnh

Sinh, cai trị bốn châu thiên hạ, khuyên bảo các chúng sinh khi làm việc gì, trước hết phải để ý, khéo suy tư, khéo trừ tính và phải khéo nhớ nghĩ. Các chúng sinh liền như lời vua dạy bảo, mỗi khi làm việc gì đều tư duy, cân nhắc, nghĩ nhớ kỹ. Sau đó, bèn tự có các thứ khác nhau của tác nghiệp công xảo. Vì con người muốn làm điều gì, trước hết cần phải để ý tư duy, cho nên gọi là người. Vì ý như người, khi chưa có, tên này, lần lượt gọi to với nhau: Đa-la thường già! Cũng gọi là to: A bà đạt đồ.

Lại có người nói: Do thân, miệng, ý tu nghiệp thiện, phẩm hạ, được sinh trong đường người kia, nên gọi là đường người.

Lại có người nói: Là tên đặt ra, nói rộng như trên.

Lại có người nói: Vì nghiêng nặng về sự kiêu mạn nên trong năm đường có tâm kiêu mạn nhiều không nơi nào bằng đường người. Cho nên đường này được gọi là đường người.

Lại có người nói: Vì đường này có thể ngăn dứt ý nghĩ, nên trong năm đường có thể ngăn dứt ý thì không nơi nào bằng đường người. Vì sao? Vì con người có thể đạt được thiện căn của phần giải thoát, căn thiện đạt phần, có thể gần bốn pháp như thiện tri thức v.v... cũng có thể tu hành, thân cận bốn pháp như thiện tri thức v.v... Cho nên, đường này gọi là đường người.

Hỏi: Đường người ở chỗ nào?

Đáp: Đường người ở bốn châu thiên hạ, cũng trụ trên tám cồn bãi lớn, đó là:

1. Câu-La-Bà.
2. Kiêu-La-Bà.
3. Tỳ-Địa- Ha.
4. Tô-Tỳ -Địa-Ha.
5. Xa Trá.
6. Uất Đa La Mạn Đề Na.
7. Bà-La.
8. Già -Ma -La.

Hai bãi Câu-La-Bà, Kiêu-La-Bà là quyền thuộc của châu Uất- đơn-việt. Hai bãi Tỳ-Địa-Ha, Tô-Tỳ-Địa-Ha là quyền thuộc của châu Phất-bà-đề. Hai bãi Xa-Trá, Uất- Đa -La- Mạn- Đề- Na là quyền thuộc của châu Cù-đà-ni. Hai bãi Bà-La, Già-Ma-La là quyền thuộc của châu Diêm-phù-đề.

Lại có người nói: Hai bãi này là tên khác của châu Diêm-phù-đề. Hai bãi của ba châu kia cũng giống như thế.

Lại có người nói: Trên các cồn bãi này đều có người ở, chỉ thân

hình họ thấp, nhỏ. Mỗi bãi đều có năm trăm bãi nhỏ, làm quyến thuộc, hoặc có người ở hoặc không có người ở.

Hỏi: Thân tướng con người ra sao?

Đáp: Thân họ đứng thẳng.

Hỏi: Ngôn ngữ thế nào?

Đáp: Lúc thế giới mới thành, con người đều nói lời Thánh. Ngoài ra, như trên đã nói.

Hỏi: Đường trời là thế nào?

Đáp: Là phần trời, là bạn bè của trời, được thân trời, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao gọi là đường trời?

Đáp: Vì vượt hơn các đường. Có những vượt hơn nào? Đó là có thú vui vượt hơn, điều tốt đẹp vượt hơn, thân vượt hơn, hình tướng vượt hơn.

Vì có những việc vượt hơn như thế, nên gọi là cõi trời.

Lại có người nói: Thực hành nghiệp thiện của thân, miệng, ý tăng thượng, thì sinh trong đường đó nên gọi là đường trời.

Lại có người nói: Là danh giả đặt, nói rộng như trên.

Lại có người nói: Ở cõi trời không có ngày, đêm, vì thường dùng ánh sáng tự chiếu nên gọi là đường trời.

Lại có người nói: Vì nhân duyên thực hành điều thiện, nên sinh lên đường trời kia, vì thường dạo chơi ưa thích, nên gọi là đường trời.

Hỏi: Đường trời trụ ở chỗ nào?

Đáp: Trụ ở hông núi Tu-di, trên bốn bên nước, vòng quanh núi Tu-di, rộng một vạn sáu ngàn do-tuần, có trú xứ của trời Xử Thủ. Kế là một vạn do-tuần về phía trên, vây quanh núi Tu-di, rộng tám ngàn do-tuần, là nơi cư trú của trời Trì Hoa Man. Tiếp nữa là một vạn do-tuần về phía trên, vây quanh núi Tu-di, rộng bốn ngàn do-tuần, là chỗ cư trú của trời Thường Phóng Dật. Tiếp đến là hai vạn do-tuần về phía trên, vòng quanh núi Tu-di, rộng hai ngàn do-tuần, là chỗ trú xứ của Tứ Thiên vương, có bảy lớp núi vàng, thành của bốn vị Thiên vương, thôn xóm của dân chúng cõi trời đều ở trong bốn thành đó, chư thiên ở xứ này so với dưới là rất nhiều. Kế là bốn vạn do-tuần về phía trên, là đỉnh núi Tu-di, có thành Thiện Kiến, rộng mỗi bề một vạn do-tuần, là nơi cư trú của trời Ba Mười Ba.

Hỏi: Đỉnh núi Tu-di rộng mỗi bề bao nhiêu?

Đáp: Chu vi bốn vạn do-tuần.

Cách đỉnh núi Tu-di bốn vạn do-tuần, khoảng giữa như mây, có

chư thiên Diêm-Ma, nương vào đất mà trụ.

Thứ lớp như thế, trên đến chư thiên trời Thiện Kiến, đều nương vào đất mà ở. Từ trời Thiện Kiến, trên đến trời A-ca-nị-trá vừa dựa vào đất mà trụ.

Hỏi: Về lượng của các cõi trời như thế nào?

Đáp: Như lượng của đỉnh núi Tu-di, trên cho đến trời Tha Hóa Tự Tại, lượng cũng giống như thế.

Như lượng của bốn châu thiên hạ, thì lượng của địa Sơ thiên cũng giống như thế. Như lượng của một ngàn thế giới, thì lượng của địa thiên thứ hai cũng giống như thế. Như lượng của hai ngàn thế giới, thì lượng của địa thiên thứ ba cũng giống như thế. Như lượng của Ba ngàn đại thiên thế giới, thì lượng của địa thiên thứ tư cũng giống như thế.

Lại có người nói: Như lượng của đỉnh núi Tu-di, với lượng của chư thiên Diêm-Ma, là càng lớn gấp bội. Cũng thế, cho đến trời Tha Hóa Tự Tại, càng lớn gấp bội cũng thế. Như lượng của ngàn thế giới, với lượng của Sơ thiên thì cũng thế. Như lượng của hai ngàn thế giới, và lượng của đệ Nhị thiên thì cũng thế. Như lượng của Ba ngàn đại thiên thế giới, với lượng của đệ Tam thiên thì cũng thế. Còn lượng của địa thiên thứ tư thì vô lượng vô biên.

Cho nên, ở địa thiên thứ tư mà khởi ngã kiến thì kiến này khó dứt, khó xả.

Lại có người nói: Lượng của địa thiên thứ tư là không nhất định, vì nếu các thiên tử sinh trong thiên kia, thì sẽ có ngân ấy cung điện, xứ sở. Nếu thiên tử qua đời, thì xứ sở liền diệt, cho nên không nhất định.

**Lời bình:** Như thuyết trước là tốt, vì địa thiên thứ tư là vô lượng vô biên.

Hỏi: Địa thiên thứ tư kia là nơi ba tai họa không lan tới, vì sao không phải thường?

Đáp: Không phải thường vì rơi vào các sát-na.

Hỏi: Hình dáng của các trời thế nào?

Đáp: Hình dáng của các trời là đứng thẳng lên trên.

Hỏi: Ngôn ngữ thế nào?

Đáp: Điều nói bằng ngôn ngữ Thánh.

Đã nói các thứ lý do của các đường. Nay sẽ nói về lý do của A-tu-la:

Hỏi: Vì sao gọi là A-tu-la?

Đáp: Tu-la là trời, nhưng chẳng phải trời, nên gọi là A-tu-la.

Lại có người nói: Tu-la dịch là đoan chánh, nhưng vì loài ấy chẳng

đoan chánh, nên gọi là A-tu-la.

Vì sao biết được? Vì lúc thế giới mới thành, các A-tu-la trước cư trú trên đỉnh núi Tu-di. Về sau, chư thiên cõi trời Quang Âm qua đời, sinh lên đỉnh núi Tu-di, cũng có cung điện tự nhiên xuất hiện. Các A-tu-la rất giận dữ liền lần tránh. Cũng thế là có thiên cung trời thứ hai, xoay vần cho đến trời Ba Mười Ba đều đầy trên đó. Các A-tu-la rất giận dữ, bỏ đỉnh núi Tu-di, lui xuống dưới núi ở. Vì giận dữ, nên hình dáng không đoan chánh. Do việc này, nên gọi là không đoan chánh.

Hỏi: A-tu-la trụ ở chốn nào?

Đáp: Hoặc có người nói: A-tu-la ở trong núi Tu-di, ở đó có những chỗ trống cũng như che giấu vật báu, ở giữa có thành lớn, các A-tu-la cư trú ở đấy.

Hỏi: Nếu thế, thì các rồng thấy quân của A-tu-la mặc áo giáp bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, tay cầm các thứ binh khí, gậy gộc, cung tên từ thành A-tu-la đi ra, lời này phải khéo hiểu như bảo rằng: A-tu-la nói: Ta cư trú trong biển cả, đồng một vị mặn, thì thuyết này làm sao hiểu?

Đáp: Các dân chúng nơi thôn xóm của A-tu-la thì cư trú ở biển cả. Còn vua A-tu-la thì ở trong núi Tu-di.

Lại có người nói: A-tu-la cư trú trong nước của biển cả, lấy vàng làm đất, trên mặt đất có đài vàng, rộng mỗi bề năm trăm do-tuần. Trên đài ấy có ngôi thành, các A-tu-la ở trong ấy.

Hỏi: Nếu vậy thì kinh này khéo hiểu. Hoặc như nói: Các A-tu-la bảo: Ta cư trú ở biển cả, đồng một vị mặn. Lời nói này có thể khéo hiểu. Còn như nói: Quân của A-tu-la từ trong thành đi ra, cho đến nói rộng. Sự việc này làm sao thông qua?

Đáp: Chư thiên sử dụng rồng trấn thủ ngay trong núi vàng để dò la, do đó đã chứng kiến việc kể trên. Trong thành A-tu-la có bốn thứ vườn lầu gác:

1. Tên Hoan Hỷ.
2. Tên Hỷ Lạc.
3. Tên Đại Hỷ Lạc.
4. Tên Ái Lạc.

Cũng có cây Chất-đa-la-ba-trá-lê.

Hỏi: A-tu-la thuộc về đường trời hay thuộc đường ngạ quỷ? Nếu là đường trời, thì vì sao chúng không có được chánh quyết định? Còn nếu là đường ngạ quỷ thì vì sao chúng qua lại với chư thiên? Vì sao lại chiến đấu với chư thiên? Làm sao hiểu nơi kinh này? Như nói: Đế - thích đã nói rằng: Tỳ-ma-chất-đa-la vương! Ông vốn là trời của xứ này.

Đáp: Hoặc có người nói: A-tu-la này thuộc về đường trời.

Hỏi: Nếu vậy thì vì sao chúng không có được chánh quyết định?

Đáp: Vì chúng bị tính dua nịnh cong vạy che lấp.

Hỏi: Sự việc ấy ra sao?

Đáp: A-tu-la kia quan niệm thế này: Phật thiên vị chư thiên. Nếu Phật vì họ giảng nói bốn niệm xứ thì họ nghĩ rằng: Phật vì chúng ta nói bốn niệm xứ, tất nhiên là với chư thiên sẽ nói năm niệm xứ! Nếu Phật vì họ giảng nói ba mươi bảy pháp trợ đạo, thì họ lại nghĩ: Phật vì chúng ta nói ba mươi bảy pháp trợ đạo, tất nhiên với chư thiên sẽ nói ba mươi tám pháp trợ đạo. Vì tâm dua nịnh cong vạy như thế, nên chúng không thể được chánh quyết định.

Lại có người nói: A-tu-la là thuộc về đường ngạ quỷ.

Hỏi: Nếu vậy thì vì sao chúng qua lại với chư thiên?

Đáp: Vì chư thiên tham sắc đẹp, không vì dòng họ. Như Xá-chi là A-tu-la nữ xinh đẹp bậc nhất, do đó Đế-thích cưới làm vợ. Cũng như vương nữ Đầu-ma Khẩn-na-la tên Ma-nậu-ha-lợi, được Bồ-tát Tu-đà-na chọn làm vợ. Bồ-tát là thuộc cõi trời, còn Khẩn-na-la là đường súc sinh. Những trường hợp ấy đều vì nhan sắc xinh đẹp không vì dòng họ.

Hỏi: Vì sao A-tu-la lại chiến đấu với chư thiên?

Đáp: Vì cũng có trường hợp người không bằng chiến đấu với kẻ vượt hơn, như kẻ tôi tớ chiến đấu với chủ. Chó cũng tranh chấp với người. A-tu-la kia cũng giống như thế.

Làm sao hiểu kinh này: Như nói: vua Tỳ-ma-chất-đa-la! Ông vốn là trời của xứ này.

Đáp: vua Tỳ-ma-chất-đa-la là bố vợ của Đế-thích, vì tôn trọng, cung kính, nên nói như thế.

Hỏi: Như các thần nữ Bạt-đà-na, Chiên-đà-ca, Chiên-đà-lợi-ca, thần Y-trá-địa-bà và thần Ma-đầu-kiến-đà v.v... đều thuộc về đường trời, hay thuộc đường ngạ quỷ? Nếu họ thuộc về đường trời thì vì sao lại cướp đoạt tinh khí của con người, cũng cắt đứt sinh mạng con người dù thọ sự cúng tế của họ? Còn nếu thuộc về đường ngạ quỷ, thì với kinh này làm sao hiểu được. Như kệ nói:

*Uất-đa-lợi chớ ồn*

*Tất-lãng-già cũng thế*

*Nếu ta thấy chân đế*

*Các ông cũng sẽ được.*

Đáp: Hoặc có người nói: A-tu-la thuộc về đường trời.

Hỏi: Nếu vậy thì vì sao chúng lại cướp đoạt tinh khí của con người,

---

cũng giết chết con người dù đã thọ lãnh sự cúng tế của họ?

Đáp: A-tu-la không đoạt tinh khí, cũng không cắt đứt mạng sống, cũng không thọ nhận sự cúng tế của con người, mà quyến thuộc do A-tu-la dắt dẫn, đôi khi có đoạt tinh khí, cắt đứt mạng sống, thọ nhận sự cúng tế của con người.

Lại có người nói: A-tu-la là thuộc về đường nga quý. Hỏi: Nếu vậy như kệ đã nói làm sao hiểu?

Đáp: Vì A-tu-la có tâm tin, hướng đế, nhưng thật không thấy đế, mà ngu si đối với đế, làm sao thấy được. Như thần Ma-đầu-kiến-đà nói thì làm sao hiểu?

Đáp: Đó là lời nói tự cao, vì đã ngu đối với các đường, thì đâu thể thấy được sự khác nhau giữa các đường. Chỉ vì tự cao nên mới nói như thế. Như hiện nay người giàu có cũng tự xưng mình là cao quý đối với tôi tớ. A-tu-la kia cũng giống như thế. Họ chỉ là người sai khiến của Tứ Thiên vương thôi, thế mà tự nói: Ta là trời, sinh trong trời Tứ Thiên vương. Các vị thần sống trên mặt đất đều thuộc về đường nga quý. Các thần Tỳ-xá-già, thần Khẩn-na-la, thần Hê-lâu-sách-ca, thần Bà-lâu-ni, thần Xa-la-phá-cừ-la, đều thuộc về đường súc sinh. Mặc dù thân hình họ đứng thẳng, nhưng vẫn có tướng mạo súc sinh, như lỗ tai nhọn, hoặc có mang giáp. Các loài Dạ-xoa, La-sát, Kiệt-trá, Phú-đơn-na, Cưu-bàn-trà v.v... đều thuộc về đường nga quý. Như nói phần Địa ngục, là bè bạn của địa ngục, tâm bất tương ứng hành như mạng căn, v.v..., đấy nói là chúng sinh địa ngục.

Hoặc có người nói: Không nên nói như vậy: Là đắc của xứ sở, đắc của thể tánh và đắc của các nhập, mà nên nói là phần địa ngục, bè bạn của địa ngục.

Lại có người nói: Nên nói. Vì sao? Vì nói đắc xứ sở, nghĩa là đắc của các giới. Đắc của thể tánh, nghĩa là đắc của các ấm. Đắc của các nhập, nghĩa là nói đắc của nội, ngoại nhập.

Hỏi: Nếu nói đắc của giới, ấm, nhập là đủ rồi, vì sao lại nói sinh, chúng sinh địa ngục, được sắc vô ký cho đến thức?

Đáp: Vì nói về quả báo, vì quả báo nên có sự khác nhau giữa năm đường.

